

Bản án số: 37/2025/HS-PT
Ngày 04/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Lê Khắc Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Vào ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Trần Phước T. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Phước T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2024/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Trần Phước T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: L; Sinh năm: 1987, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ B, Ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Trần Văn L1; Con bà: Trần Thị T1; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: + Ngày 30/6/2005 Trần Phước T bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 03/3/2007; + Ngày 18/01/2021 Trần Phước T bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 14 tháng, chấp hành xong ngày 27/01/2022; Tạm giữ: 23/5/2024; Tạm giam: 26/5/2024; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. (Bị cáo có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Trần Phước T: Bà Lê Hồng D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ; (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Lê Minh M, sinh năm 1996; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số D, Tổ A, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

** Người tham gia tố tụng khác:*

1. Đ/c Trần Anh T2, cấp bậc: Hạ sĩ.

2. Đ/c Nguyễn Minh Đ, cấp bậc: Hạ sĩ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2021 (không nhớ ngày, tháng), T có quen người tên “Cu Đen” (Lê Minh M, sinh ngày 22/3/1996, thường trú tại: Số D, Tổ A, ấp B, xã B, huyện T) trong một vài lần đến nhà M chơi T biết M có bán súng ngắn, loại rulo nên khoảng tháng 02/2024 (không nhớ ngày) T đặt mua của M 01 khẩu súng (loại ổ xoay) bằng kim loại và nhựa màu đen, trên súng có chữ, số “SMITH & WESSON MADE IN CHINA XYL 221208647” và 12 viên đạn với giá 5.000.000 đồng. Khoảng 23 giờ (không nhớ ngày) tại khu vực đường bờ kè T, Phường A, thành phố C, M lấy khẩu súng ra bắn thử cho T thấy, khi bắn đạn nổ, rồi M đưa khẩu súng và 12 viên đạn cho T, T sử dụng tài khoản ngân hàng TMCP V của mình, số tài khoản 1033175358 liên kết với ứng dụng Momo (Công ty CP D1) chuyển khoản 5.000.000 đồng qua số tài khoản số 11122031996 ngân hàng TMCP T3 của Lê Minh M (đứng tên chủ tài khoản) để thanh toán tiền mua súng, đạn. Khi nhận được khẩu súng, đạn T đem ra Khu công nghiệp T, phường A, thành phố C để bắn thử, T bóp cò nhiều lần nhưng chỉ nổ 01 lần (không ai chứng kiến), bắn thử xong, T tháo ổ xoay khẩu súng để lấy vỏ đạn ra vớt thì làm rớt mất 02 viên đạn, không tìm lại được. Sau đó T để số đạn còn lại vào hộp kẹo “DOUBLEMINT” cùng với khẩu súng cất vào túi xách da màu đen, trên túi có chữ “JEEP” rồi để trong phòng trọ của T thuê (Phòng số 03, nhà T thuộc T, Khóm D, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp).

Vào các ngày 03, 04/3/2024, Lê Minh L2, sinh năm: 2003, cư trú tại ấp M, xã P, huyện T đến phòng trọ số 03 của T để cùng chơi game đến chiều thì L2 về. Ngày 05/3/2024 L2 tiếp tục đến chơi sau đó ngủ lại, vào tối cùng ngày T lấy khẩu súng ra khoe và đưa cho L2 xem, T nói với L2 sau khi mua khẩu súng T có bắn thử, T bóp cò 05 – 06 lần nhưng đạn chỉ nổ 01 lần, L2 xem súng được vài phút thì trả lại cho T cất vào túi da, rồi cả hai cùng chơi game đến sáng ngày 06/3/2024 sau đó đi ngủ. Đến khoảng 15 giờ, ngày 06/3/2024, Công an phường A, thành phố C đến kiểm tra phát hiện Lê Minh L2 đang ở trong phòng và thu giữ khẩu súng cùng 09 viên đạn nêu trên. Thời điểm lực lượng Công an kiểm tra, Trần Phước T đang đi ăn đến khi T

trở lại gặp lực lượng Công an nên bỏ trốn đến ngày 22/5/2024 thì bị Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Đ bắt, giữ.

Tại kết luận giám định số 429/KL-KTHS ngày 08/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Khẩu súng ngắn (kiểu súng ổ quay) bằng kim loại và nhựa màu đen, trên súng có chữ, số “SMITH & WESSON MADE IN CHINA XYL221208647” là súng tự chế bắn đạn cỡ 5,6mm, thuộc **vũ khí quân dụng**; 09 viên đạn có vỏ bằng kim loại màu vàng là đạn thể thao cỡ (5,6 x15,5)mm, thuộc **vũ khí thể thao**.

Ngày 07/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C chuyển nguồn tin đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 23/5/2024 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ tiến hành xác minh nguồn gốc khẩu súng và đạn thu giữ của Trần Phước T. Kết quả khẩu súng và đạn nêu trên không được Cơ quan có thẩm quyền cấp phép sử dụng.

Ngày 12/8/2024 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ tiến hành xác minh, truy tìm 01 vỏ đạn và 02 viên đạn tại nơi mà T vứt bỏ nhưng không tìm thấy.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2024/HS-ST ngày 17/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Phước T phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt bị cáo Trần Phước T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, buộc nộp án phí.

- Ngày 24/12/2024, bị cáo Trần Phước T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt tù.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xin giảm hình phạt tù.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Trần Phước T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt 03 năm tù đối với bị cáo T là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo T là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Dựa vào lời khai của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Khoảng tháng 02/2024 T đặt mua của M 01 khẩu súng ngắn (loại ổ xoay) bằng kim loại và nhựa màu đen, trên súng có chữ, số “SMITH & WESSON MADE IN CHINA XYL 221208647” và 12 viên đạn với giá 5.000.000 đồng. Khi nhận được khẩu súng và đạn T đem ra Khu công nghiệp T, phường A, thành phố C để bắn thử, T bóp cò nhiều lần nhưng chỉ nổ 01 lần, khi bắn thử xong, T tháo ổ xoay khẩu súng lấy vỏ đạn ra rút thì làm rớt mất 02 viên đạn, không tìm lại được. Sau đó T để số đạn còn lại vào hộp kẹo “DOUBLEMINT” cùng với khẩu súng cất vào túi xách da màu đen, trên túi có chữ “JEEP” của mình rồi để trong phòng trọ số 03, nhà T thuộc tổ 36, khóm D, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Đến ngày 06/3/2024 thì bị lực lượng chức năng phát hiện, thu giữ súng, đạn của T.

Theo kết luận giám định số: 429/KL-KTHS ngày 08/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Khẩu súng ngắn (kiểu súng ổ quay) bằng kim loại và nhựa màu đen, trên súng có chữ, số “SMITH & WESSON MADE IN CHINA XYL221208647” là súng tự chế bắn đạn cỡ 5,6mm, thuộc vũ khí quân dụng; 09 viên đạn có vỏ bằng kim loại màu vàng là đạn thể thao cỡ (5,6 x15,5) mm, thuộc vũ khí thể thao.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là nguy hiểm nhưng vẫn thực hiện là lỗi cố ý. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T đã về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có mẹ ruột là bà Trần Thị T1 được tặng Huy C kháng chiến H, cậu ruột là Liệt sĩ, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới để Hội đồng xét xử xem xét.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức án 03 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm trong xã hội. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Phước T.

- Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Phước T phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Phước T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2024.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo Trần Phước T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 Tòa án ND tối cao;
- Phòng kiểm tra TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND TP. Cao Lãnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- CCTHA-DS TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS TP. Cao Lãnh;
- Phòng nghiệp vụ CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh ĐT;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thông